TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Lâm Ngọc Hà

2. Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2024, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lâm Thị V**. Địa chỉ thường trú: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Bê H**. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2024, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10/4/2024 nguyên đơn bà Lâm Thị V trình bày:

Bà Lâm Thị V và ông Bê H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/09/2014.

Trong quá trình chung sống thì bà và ông Bê H có 02 con chung là cháu Bê Khánh D, sinh ngày 14/11/2011 và cháu Bê Ngọc Nhã H1, sinh ngày 10/08/2017. Hiện nay đang chung sống cùng bà tại ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Trước đây vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng vào khoảng năm 2017, ông Bê H có gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Đến khoảng nửa năm 2020, ông Bê H đi làm có tiền lương ổn định nhưng không còn muốn đóng góp cho việc nuôi con mà dùng tiền đó tham gia vào các trò đánh bài, bắn cá. Sinh hoạt phí và trả nợ đều do bà chi trả. Qua nhiều lần khuyên nhủ dẫn đến nhiều mâu thuẫn, bất hoà, thường xuyên cãi nhau. Vì thế, năm 2022 bà và ông H đã ly thân cho đến nay.

Nay bà Lâm Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Bê H.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là Bê Khánh D, sinh ngày 14/11/2011 và cháu Bê Ngọc Nhã H1 sinh ngày 10/08/2017 đến tuổi trưởng thành, yêu cầu ông Bê H cấp dưỡng nuôi con đến tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10/4/2024 bà Lâm Thị V xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là Bê Khánh D, sinh ngày 14/11/2011 và cháu Bê Ngọc Nhã H1 sinh ngày 10/08/2017 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Bê H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn ông Bê H: Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Bê H, nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông Bê H vắng mặt, không tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Nguyên đơn bà Lâm Thị V có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Bê H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị V đối với bị đơn ông Bê H, giải quyết cho bà Lâm Thị V và ông Bê H ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cả hai cháu Bê Khánh D và cháu Bê Ngọc N H1 cho bà Lâm Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D, cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lâm Thị V không yêu cầu ông Bê H cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị V tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Lâm Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị V yêu cầu ly hôn với ông Bê H; Về con chung: Bà Lâm Thị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu B Khánh D và cháu Bê Ngọc Nhã H1 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Bê H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Lâm Thị V có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn ông Bê H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị V và ông Bê H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/9/2014 cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị V và ông Bê H là hợp pháp. Bà Lâm Thị V trình bày trong quá trình chung sống, giữa bà Lâm Thị V và ông Bê H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cải nhau, ông Bê H

không đóng góp tiền để bà nuôi con**.** Cho nên bà Lâm Thị V đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Bê H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm tìm ra được cách thức để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng và khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay bị đơn ông Bê H không có ý kiến, cũng không đến tham dự phiên hòa giải, cũng không đến tham gia phiên tòa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà Lâm Thị V yêu cầu được ly hôn với ông Bê H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị V và giải quyết cho bà Lâm Thị V được ly hôn với ông Bê H.

[2] Về con chung: Bà Lâm Thị V và ông Bê H có 02 con chung là cháu Bê Khánh D, sinh ngày 14/11/2011 và cháu Bê Ngọc Nhã H1, sinh ngày 10/08/2017. Bà Lâm Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Bê H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cả hai cháu Bê Khánh D và cháu Bê Ngọc N H1 đang sống chung với bà Lâm Thị V, được bà Lâm Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, bà V cũng có công việc, nguồn thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, đồng thời cháu Bê Khánh D cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu, tránh ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của hai cháu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cả hai cháu Bê Khánh D và cháu Bê Ngọc N H1 cho bà Lâm Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D, cháu H1 đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bê H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lâm Thị V không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị V tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Lâm Thị V phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị V được ly hôn với ông Bê H.

- Về con chung: Giao cháu Bê Khánh D, sinh ngày 14/11/2011 và cháu Bê Ngọc Nhã H1, sinh ngày 10/08/2017 cho bà Lâm Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B Khánh D và cháu Bê Ngọc Nhã H1 đủ 18 (Mười tám) tuổi. Ông Bê H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lâm Thị V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Bê H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị V tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lâm Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0000803 ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, bà Lâm Thị V đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thuận Hoà, H. Châu Thành, TST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Lam